

Bản án số: 15/2023/ HSST

Ngày: 13/7/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY-HÒA BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hải Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Hải, ông Nguyễn Huy Vinh;

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Hiếu, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 09/8/1997, (Tên gọi khác: không).

Nơi cư trú: thôn , xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và con bà: Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/5/2021, Công an quận Hà Đông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 431/QĐ-XPHC về hành vi: sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: phạt tiền. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 14/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thủy, Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Văn D**, sinh ngày: 25/6/2001. (Tên gọi khác: không).

Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn T và con bà: Đinh Thị O; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ: không, tạm giam: Từ ngày 31/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- ông Ngô Văn N, sinh năm 1962

Trú tại: thôn V, xã V, huyện Ú, thành phố Hà Nội

- chị Bùi Thị L, sinh năm 2001

- chị Trần Thanh T, sinh năm 1997

Cùng trú tại: khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- chị Bạch Tố U, sinh năm 1993

- anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1995

Cùng trú tại: thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- ông Hoàng Văn N, sinh năm 1968 – chủ hộ kinh doanh Hoàng Văn N

Địa chỉ: thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

### **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, do có sẵn số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng, Trương Văn D nảy sinh ý định tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên sử dụng điện thoại IPHONE 11pro màu vàng nhắn tin cho Nguyễn Văn S qua ứng dụng messenger với nội dung “Tối đi bay không anh, em có 4 triệu”, thì S trả lời đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong Nguyễn Văn S lấy một gói ma túy bên trong có chứa 1,5 viên ma túy tổng hợp (loại kẹo) do S giấu từ trước đó ở khe cổng nhà mình rồi S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMHA Exciter (không mang biển kiểm soát) đến đón D ở quán cắt tóc tại thôn Đ, xã A, huyện M, Tp Hà Nội. Sau đó S điều khiển xe mô tô chở D đi tìm quán Karaoke để sử dụng trái phép chất ma túy, trên đường đi D hỏi S mua ma túy ở đâu thì S trả lời anh có ma túy rồi và tiếp tục chở D đi đến nhà trọ tại khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình để gọi Trần Thị Thanh T- SN 1997, HKTT: T-T-N và Bùi Thị L- SN 2001, HKTT: S-K-Hòa Bình là nhân viên phục vụ quán hát đến quán Karaoke Á tại khu V- Thị trấn B, huyện L cùng hát với S và D. Sau đó S chở D đi đến quán karaoke Á, khi đến nơi S đi đến quầy hỏi thuê phòng hát thì được anh Ngô V- SN 1962, HKTT: thôn V, xã V, huyện Ú, thành phố Hà Nội là chủ quán chỉ đến phòng hát số 03. Nguyễn Văn S và Trương Văn D đi vào phòng hát, tự bật điện, mở bia và hát karaoke, được khoảng 10 phút thì S lấy gói ma túy bên trong có 1,5 viên ma túy tổng hợp, S đưa cho D nửa viên, D cầm đưa vào miệng rồi mở lon nước cocacola có sẵn trên bàn để uống trực tiếp, còn lại một viên S chia vào bốn chiếc cốc nhựa trên bàn sau đó rót bia, nước ngọt vào để cả hai cùng sử dụng dần trong quá trình hát.

Sau khi Nguyễn Văn S và Trương Văn D sử dụng trái phép ma túy xong thì Trần Thị Thanh T và Bùi Thị L đi đến phòng hát để rót bia, bấm bài và hát cùng S, D. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, Công an huyện Lạc Thủy phối hợp với Công an thị trấn Ba Hàng Đồi tiến hành kiểm tra hành chính tại quán Karaoke Á đã phát hiện S và D có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời kiểm tra nước tiểu đối với Nguyễn Văn S và Trương Văn D, Trần Thị Thanh T và Bùi Thị L. Kết quả kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn S và Trương Văn D dương tính với túy, Trần Thị Thanh T và Bùi Thị L âm tính ma túy, Công an huyện Lạc Thủy đã lập biên bản và thu giữ tang vật liên quan theo quy định pháp luật. Đến ngày 14/12/2022 Nguyễn Văn S đã đến cơ quan điều tra để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s plus, màu xám cũ đã qua sử dụng, là chiếc điện thoại của Nguyễn Văn S sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11pro màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng là điện thoại của Trương Văn D.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu đen, không biển kiểm soát, số máy: G3D4E1027052, số khung: RLCUG1010LY256019, xe cũ đã qua sử dụng.
- 01 (một) thùng nhựa màu đỏ kích thước 27cm x 34cm, bên trong đựng 06 cốc nhựa, trong đó có 04 cốc nhựa có chứa chất lỏng.
- 01 (một) vỏ lon nước bò húc màu vàng đã qua sử dụng.
- 02 (hai) vỏ lon nước Cocacola màu đỏ đã qua sử dụng.
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 4.000.000 đồng, là số tiền D chuẩn bị để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy ra Quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với 04 cốc nước có chứa chất lỏng thu giữ tại hiện trường.

Tại bản Kết luận giám định số: 8899/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các chất ma túy Methamphetamine (dạng vết) và Ketamine (dạng vết) trong các mẫu chất lỏng bên trong 04 cốc nhựa. Không thể xác định lượng, hàm lượng (nồng độ) các chất ma túy do hàm lượng quá nhỏ (lượng vết).

*Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.*

*Ketamine nằm trong danh mục III, số thứ tự: 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.*

Đối với Trần Thị Thanh T và Bùi Thị L quá trình điều tra xác định không được D, S rủ sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân các đối tượng không biết, không tham gia cùng các bị cáo sử dụng chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu đen, không biển kiểm soát, được xác định là xe mô tô của chị Bạch Tố U. Quá trình điều tra xác định anh T có mối quan hệ bạn bè với S. Anh T cho S mượn xe để làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội của S, D nên cần trả lại cho chị U chủ sở hữu.

Đối với Ngô V chủ quán Karaoke Á là người đã cho D và S thuê phòng hát ngày 13/12/2022. Sau đó cả hai tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Qua điều tra xác định ông N không biết các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy tại phòng hát do mình quản lý nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông N.

Đối với đối tượng nam giới đã cho Nguyễn Văn S 1,5 viên ma túy tổng hợp tại thị trấn V-Ú-Hà Nội có đặc điểm như bị can khai nhận. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này do đó không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Chị U xin được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu đen, không biển kiểm soát, số máy: G3D4E1027052, số khung: RLCUG1010LY256019

Anh T đề nghị trả lại xe mô tô đã thu giữ cho chị Bạch Tố U.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự (BLHS) xử phạt Trương Văn D và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS):

\* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 02 điện thoại di động thu giữ của Trương Văn D và Nguyễn Văn S.
- 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

\* Tịch thu, tiêu huỷ:

- 01 (một) thùng nhựa màu đỏ kích thước 27cm x 34cm, bên trong đựng 06 cốc nhựa, trong đó có 04 cốc nhựa có chứa chất lỏng.

- 01 (một) vỏ lon nước bò húc màu vàng đã qua sử dụng.

- 02 (hai) vỏ lon nước Cocacola màu đỏ đã qua sử dụng.

\* Trả lại cho chị Bạch Tố U:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu đen, không biển kiểm soát, số máy: G3D4E1027052, số khung: RLCUG1010LY256019, xe cũ đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trương Văn D và Nguyễn Văn S là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận

tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 13h 30 phút, ngày 13/12/2022, Trương Văn D nhắn tin Messenger cho S, rủ S sử dụng ma túy với nội dung: Tối đi bay không, em có 4 triệu và S đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 50 phút, tại phòng hát số 3, quán Karaoke Á thuộc khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình, Nguyễn Văn S lấy trong người ra 1,5 viên ma túy tổng hợp đã chuẩn bị từ trước, S đưa cho D nửa viên để D sử dụng, còn lại một viên sẽ đã chia đều vào 4 cốc nhựa trên bàn, sau đó đã rót coca và nước ngọt vào để cả hai cùng sử dụng trong quá trình hát.

Tại bản Kết luận giám định số: 8899/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các chất ma túy Methamphetamine (dạng vết) và Ketamine (dạng vết) trong các mẫu chất lỏng bên trong 04 cốc nhựa. Không thể xác định lượng, hàm lượng (nồng độ) các chất ma túy do hàm lượng quá nhỏ (lượng vết).

Nguyễn Văn S, Trương Văn D là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cáo trạng số 18/CT-VKSLT ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo về các tội danh tương ứng như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### [3]. Xét về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo

Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Trương Văn D là người khởi xướng, rủ Nguyễn Văn S sử dụng ma túy, bản thân bị cáo chuẩn bị số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng mang theo để mua ma túy, thuê địa điểm là quán Karaoke làm nơi cùng S sử dụng ma túy và trả tiền hát. Bị cáo Nguyễn Văn S đồng phạm với vai trò thực hành, là người chuẩn bị ma túy, tìm địa điểm sử dụng ma túy và điều hành việc đưa ma túy vào cơ thể các bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 BLHS như sau: bị cáo Nguyễn Văn S đầu thú, bị cáo Trương Văn D có bác ruột: ông Trương Văn M là liệt sỹ.

Bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn S bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trước khi phạm tội, bị cáo Trương Văn D có nhân thân tốt.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu tới đến trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây nên các tai tệ nạn trong xã hội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của Đại diện VKSND là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: xét thấy đề nghị của VKS là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyễn Văn Sỹ và Trương Văn D, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Văn D phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Xử phạt Trương Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

Xử phạt Nguyễn Văn S 30 (Ba mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022.

### **2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:**

\* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s plus, màu xám cũ đã qua sử dụng, là chiếc điện thoại của Nguyễn Văn S sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11pro màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng là điện thoại của Trương Văn D.

- 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

\* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) thùng nhựa màu đỏ kích thước 27cm x 34cm, bên trong đựng 06 cốc nhựa, trong đó có 04 cốc nhựa có chứa chất lỏng (đã niêm phong).

- 01 (một) vỏ lon nước bò húc màu vàng đã qua sử dụng.

- 02 (hai) vỏ lon nước Cocacola màu đỏ đã qua sử dụng.

\* Trả lại cho chị Bạch Tố U:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu đen, không biển kiểm soát, số máy: G3D4E1027052, số khung: RLCUG1010LY256019, xe cũ đã qua sử dụng.

(Hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy)

**3. Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trương Văn D và Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh , VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã .....;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hải Dương**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh , VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã Phú Nghĩa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hải Dương**







